TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-PT
Ngày 31 - 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Phạm Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị K Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn D**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1993 tại thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ dân phố TG, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Lê Văn G và bà Trần Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh N và có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D và Nguyễn Ngọc K được tuyển dụng làm nhân viên giao nhận (nhân viên bưu tá hay shipper) của công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP chi nhánh Hà Nội (Công ty TP) theo hợp đồng lao động số 096779/2022/HĐLĐ ký ngày 01/9/2022 và số 104911-22/HĐLĐ ký ngày 01/11/2022. D và K được phân công làm việc tại bưu cục BX có địa chỉ tại TDP KP, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Công việc của D và K là nhận hàng từ bưu cục BX vào

buổi sáng hàng ngày, kiểm tra số hàng được giao và sử dụng máy quét mã vạch (thường gọi là IDATA) để ở kho của bưu cục bấm vào mã nhân viên của mình rồi sử dụng máy quét vào mã vạch có sẵn trên các đơn hàng để lấy thông tin của khách hàng, các thông tin của khách hàng sẽ được xác nhận trên hệ thống của công ty. Sau đó, vận chuyển hàng đi giao cho khách theo địa bàn được phân công, nhận tiền thu hộ (tiền COD) và tiền phí vận chuyển từ khách hàng. Khi giao được hàng cho khách thì nhân viên giao hàng phải đăng nhập tài khoản của mình ký nhận giao hàng thành công trên hệ hống quản lý luân chuyển hàng hóa của Công ty TP và quản lý số tiền nhận được từ khách hàng sau, đó về nộp lại toàn bộ số tiền thu được của khách hàng và trả lại số hàng chưa giao được cho chị Vũ Thị H1 là bưu cục trưởng bưu cục BX hoặc chị Nguyễn Thị H là giao dịch viên bưu cục BX trước 16 giờ hàng ngày (theo Quy định về chức năng nhiệm vụ của nhân viên vận hành bưu cục). Tuy nhiên, để thuận tiện cho quá trình kiểm kê hàng và tiền hàng nên quản lý bưu cục BX đã thống nhất cho nhân viên shipper đến 17 giờ 30 hàng ngày, hoặc cuối ngày về bưu cục chấm công ngày làm việc, căn cứ đơn hàng trên hệ thống tài khoản, shipper phải nộp toàn bộ số tiền thu được của khách hoặc phải nộp ít nhất 50% số tiền thu được của các đơn hàng, số còn lại phải nộp cho bưu cục trưởng hoặc giao dịch viên bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bưu cục trưởng hoặc giao dịch viên chậm nhất trước 10 giờ sáng ngày hôm sau để bưu cục trưởng hoặc giao dịch viên nộp số tiền thu được về công ty. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tiền của bưu cục, nên D và K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thu của khách hàng để tiêu sài cá nhân, cụ thể:

Sáng ngày 28/11/2022, D nhận chuyển phát 99 đơn hàng cho khách, số tiền phải thu COD là 24.529.538đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D đã giao thành công 53 đơn hàng cho khách và thu được số tiền là 16.895.500đ, 46 đơn hàng còn lại không giao được, D đem trả lại bưu cục và nói dối với giao dịch viên là chưa kiểm tra tổng hợp được tiền của khách nên để hôm sau nộp tiền. Sau đó, D đã tiêu sài cá nhân hết toàn bộ số tiền 16.895.500đ. Đến sáng ngày 29/11/2022, Dkhông đến công ty làm việc mà tự ý nghỉ việc không có lý do.

Cùng ngày 28/11/2022, K nhận chuyển phát 108 đơn hàng cho khách, trong đó 102 đơn hàng thu tiền COD của khách hàng với tổng số tiền phải thu là 29.065.364đ, 01 đơn hàng thu tiền COD là 723.000đ và thu cước 25.000đ, 05 đơn hàng giao không thu tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K đã giao thành công 50 đơn hàng (gồm 46 đơn có thu tiền và 04 đơn không thu tiền) và thu đủ tổng số tiền là 17.018.500đ của khách hàng, 58 đơn hàng không giao được cho khách K đem trả lại bưu cục và cũng nói dối với giao dịch viên là chưa kiểm tra tổng hợp được tiền của khách nên không nộp lại số tiền thu được của khách cho giao dịch viên theo quy định mà đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền 12.418.500đ. Sáng ngày 29/11/2022, K đến công ty làm việc chị Nguyễn Thị H

yêu cầu K nộp lại số tiền K thu của khách ngày 28/11/2022, thì K nộp số tiền 4.600.000đ cho chị H (chuyển khoản 2.400.000đ, nộp tiền mặt 2.200.000đ) và tiếp tục nói dối đến trưa cùng ngày sẽ nộp đủ số tiền 12.418.500đ còn lại để chị H tin tưởng giao hàng cho K thì chị H đồng ý và phân công K giao hàng thêm tại khu vực xã SL huyện BX nhưng K không đồng ý mà tự ý nghỉ việc, hết ngày K cũng không nộp tiền về công ty.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H1, chị Hương liên hệ yêu cầu D nộp số tiền 16.895.500đ, K nộp số tiền 12.418.500đ trả công ty nhưng D và K không nộp, cùng ngày chị H1 đã báo cáo sự việc đến chị Đinh Thị HA là quản lý Công ty TP chi nhánh Hà Nội. Những ngày sau đó, chị HA nhiều lần liên hệ yêu cầu K và D nộp lại số tiền đã chiếm đoạt của công ty ngày 28/11/2022 nhưng cả hai không nộp trả tiền đã thu của khách hàng cho công ty TP nên ngày 12/12/2022 công ty TP đã làm đơn tố giác tội phạm đến Công an huyện BX đề nghị giải quyết theo quy định.

Đối với số tiền 4.600.000đ K nộp về công ty sáng ngày 29/11/2022. Do công ty TP không kiểm tra được số tiền 4.600.000đ K đã nộp là của đơn hàng nào nên ngày 07/12/2022 công ty đã trả lại K số tiền 4.600.000đ thông qua quản lý vùng của công ty là chị Đinh Thị HA.

Căn cứ vào danh sách các khách hàng nhận hàng được chuyển phát qua Bưu cục BX thuộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - chi nhánh Hà Nội do Công ty cung cấp, Cơ quan điều tra đã xác minh làm việc với khách hàng xác định: Đối với 53 đơn hàng mà D đã giao có 49 đơn hàng người nhận đều khẳng định đã nhận được đơn hàng và thanh toán tiền cho Duy. Đối với 50 đơn hàng K đã giao có 39 đơn hàng người nhận đều khẳng định đã nhận được đơn hàng và thanh toán tiền cho K. Còn lại 4 đơn hàng D đã giao được cho khách và 11 đơn hàng K đã giao được cho khách do thời gian đã lâu công ty TP không cung cấp được thông tin người nhận nên cơ quan điều tra không xác định được. Tuy nhiên, sau khi Dgiao được 53 đơn hàng và K giao được 50 đơn hàng cho người nhận thì đến nay công ty TP không nhận được phản ánh nào từ khách hàng về việc không nhận được đơn hàng. Tại cơ quan điều tra, Duy, K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu do Công ty TP cung cấp nên có căn cứ khẳng định ngày 28/11/2022, D đã giao được 53 đơn hàng, K đã giao được 50 đơn hàng cho người nhận.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử

phạt bị cáo Lê Văn D 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa bản án sơ thẩm số 169/2023/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Bị cáo Lê Văn D không có ý kiến bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo D làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Lê Văn D và Nguyễn Ngọc K là nhân viên chuyển phát chính thức của Công ty TP, chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng lao động số 096779/2022/HĐLĐ ký ngày 01/9/2022 và số 104911-22/HĐLĐ ký ngày 01/11/2022. Theo Hợp đồng đã ký kết D và K có trách nhiệm nhận hàng từ Bưu cục BX giao cho khách hàng, thu, quản lý tiền của khách và giao nộp trả về Bưu cục theo đúng quy định. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và sự sơ hở trong việc quản lý tiền hàng thu được của khách, trong ngày 28/11/2022 D đã giao thành công tổng số 53 đơn

hàng thu được 16.895.500đ, K đã giao thành công 50 đơn hàng thu được 17.018.500đ. Sau đó, D đã chiếm đoạt số tiền 16.895.500đ, K đã chiếm đoạt số tiền 12.418.000đ mà không giao nộp về công ty theo quy định và sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của Lê Văn D lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền 16.895.500đ là tài sản của Công ty TP, chi nhánh Hà Nội mà các bị cáo có trách nhiệm quản lý đã phạm vào tội "*Tham ô tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn D 02 năm 03 tháng tù về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo D xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1]. Mặc dù phạm tội nghiêm trọng, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, đã nộp tiền vào cơ quan thi hành án để bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.2]. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp cho Toà án các tài liệu chứng cứ mới, là đơn xin xác nhận của UBND thị trấn ĐĐ, huyện BX về việc bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Lê Văn L (thay cho bố là ông Lê Văn G); ngoài ra bị cáo cũng có đơn và xác nhận của UBND thị trấn ĐĐ về việc bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo không có công ăn việc làm đang phải nuôi 3 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

[4.3]. Xét thấy bị cáo D có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội một phần do thiếu hiểu biết, bị cáo cho rằng số tiền bị cáo đặt cọc 10.000.000đ khi vào làm việc và tiền lương tháng sẽ được trừ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt, nên dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Đánh giá toàn diện vụ án về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, việc cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5]. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ được Hội đồng xet xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện BX;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện BX;
- TAND huyện BX;
- THADS huyện BX;
- UBND thị trấn ĐĐ, huyện BX;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng